

Số: 233/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 31 tháng 3 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ**

Căn cứ các điều 212, 213, 366, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 396/2021/HNST ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Như P, sinh năm 1994.

- Ông Trần Xuân C, sinh năm 1993

Cùng hộ khẩu thường trú: 127/2/28 Lê Thúc H, phường P, quận T, Thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét, việc thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Như P và ông Trần Xuân C được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận Nguyễn Thị Như P và ông Trần Xuân C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung tên Trần Nguyễn Gia L, sinh ngày 21/4/2015. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và phát triển bình thường. Xét thấy việc thỏa thuận về con chung của bà P và ông C là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên công nhận sự thỏa thuận của hai bên.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Xuân C và bà Nguyễn Thị Như P xác nhận không có. Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng bà P và ông C phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0071076 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Như P và ông Trần Xuân C thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Như P và ông Trần Xuân C theo Giấy chứng nhận kết hôn số 102/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố H cấp ngày 22/7/2014 chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Nguyễn Gia L, sinh ngày 21/4/2015 cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và phát triển bình thường.

Khi có lý do chính đáng, người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Xuân C và bà Nguyễn Thị Như P xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Như P và ông Trần Xuân C phải chịu 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0072112 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Ông C và bà P đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPH;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND phường P, quận T (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Tiến).

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hòa